

NGHỆ THUẬT HƯ CẤU NHÂN VẬT Ở PHƯƠNG DIỆN ĐỜI TƯ THỂ SỰ TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Đoàn Thị Huệ

Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, Trường Đại học Đồng Nai

Tóm tắt. Bài viết tìm hiểu nghệ thuật hư cấu nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại ở phương diện đời tư thể sự, tập trung vào ba thủ pháp. Một là *nhặt dần cảm hứng sử thi khi tiếp cận nhân vật lịch sử*, khắc họa các vĩ nhân với nỗi đau bi kịch của con người đời thường luôn giằng xé trong sự lựa chọn giữa nợ nước, tình nhà với tình yêu bản thể. Hai là *tái tạo vẻ đẹp ngoại hình nhân vật lịch sử*, phục dựng thành công nhiều chân dung nhân vật sinh động, chân thực, sắc nét. Ba là *soi chiếu vẻ đẹp nội tâm*, hư cấu dòng suy nghĩ bên trong, đưa ra một góc nhìn mới về nhân vật không hoàn toàn trùng khít với chính sử.

Từ khóa: tiểu thuyết lịch sử, nghệ thuật hư cấu, nhân vật, đời tư thể sự...

1. Mở đầu

Ngay từ rất sớm, thủ pháp hư cấu nghệ thuật của nhà văn trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX đã được Bùi Văn Lợi nhắc đến trong *Mối quan hệ giữa tính chân thực lịch sử và hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX* với nhận định: “Một trong những đặc điểm quan trọng nhất là người nghệ sĩ phải làm sống lại những tài liệu lịch sử bằng trí tưởng tượng, bằng hư cấu và sáng tạo nghệ thuật của mình” [1; 87]. Cùng quan tâm đến vấn đề trên, đặc biệt ở phương diện hư cấu nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam giai đoạn sau 1975, Nguyễn Thị Tuyết Minh viết: “Nhà văn sẽ dùng quyền sáng tạo và hư cấu để bổ sung thêm những chi tiết, phục dựng lại những thời kì mà sách lịch sử không nói đến.” [2;29]. Nguyễn Thị Kim Tiên trong *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại với quan niệm nghệ thuật về con người* thì cho rằng: “Tiểu thuyết lịch sử sau 1986 đã khẳng định hướng khám phá thể hiện của mình ở góc độ thể sự đời tư” [3].

Năm 2011, Nguyễn Văn Dân, trong *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại – phác họa một số xu hướng chủ yếu* có nhận định: “Tiểu thuyết lịch sử phải căn cứ sự kiện và nhân vật lịch sử có thật cho nên dù có hư cấu thì cũng chỉ có thể tạo ra các sự kiện giống như “chất phụ gia” cho lịch sử, chứ không phải làm sai lệch lịch sử” [4;41]. Cùng tác giả trên, trong bài viết *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại – hiện thực và hư cấu*, thì có nhận định: “Đối với tiểu thuyết lịch sử, nghệ thuật hư cấu chính là lĩnh vực chủ yếu để nhà văn thể hiện sự sáng tạo của mình, để tác phẩm đúng là cuốn tiểu thuyết lịch sử, chứ không phải là một công trình sử kí” [5;58].

Bàn về nghệ thuật hư cấu trong tiểu thuyết lịch sử, Trần Đình Sử đã viết: “Tất nhiên, tiểu thuyết lịch sử phải có sự thật hư cấu, bởi vì phải biết đâu là thật thì mới có thể biết đâu là hư cấu” [6;24]. Phạm Quỳnh An, đánh giá cao vai trò của hư cấu nghệ thuật đối với nhà văn và nhà viết sử bằng nhận định: “Hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử đã mở ra những cơ hội để tiểu

thuyết và lịch sử thực hiện sứ mệnh của mình một cách trọn vẹn hơn” [7;26]. Ở đây, khi “xem lịch sử như một quá trình chưa hoàn tất, các nhà văn đã cấu tạo lại hiện thực lịch sử bằng các tiểu tự sự.” [7;25].

Ngoài ra, còn một số bài viết khác, khi đề cập đến đặc trưng và thành tựu của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam, tác giả có nhắc đến nghệ thuật hư cấu của nhà văn. Ở những bài viết đó, do giới hạn ở dung lượng và tính thời sự của nội dung cần phản ánh, vấn đề hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam ít nhiều được các nhà nghiên cứu đề cập đến như một yếu tố góp phần làm nên đặc trưng thi pháp thể loại của tiểu thuyết lịch sử (có khảo sát một hoặc vài tác phẩm của một tác giả cụ thể). Trên thực tế, vấn đề tìm hiểu nghệ thuật hư cấu nhân vật ở phương diện đời tư thể sự trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại chưa từng được tác giả nào đề cập đến một cách riêng biệt và trọn vẹn.

Trên tinh thần kế thừa và đối thoại, tác giả hi vọng bài viết này sẽ góp phần mang đến cho bạn đọc một cái nhìn thêm/ một cách nhìn thêm về tiểu thuyết lịch sử Việt Nam, đặc biệt là vấn đề hư cấu nhân vật ở phương diện đời tư thể sự trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại, gắn liền với tác phẩm của các giả tiêu biểu: Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Xuân Khánh, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Quang Thân. Bài viết là một đóng góp của tác giả trong việc tìm hiểu nghệ thuật xử lí linh hoạt, hiệu quả mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu nghệ thuật trong bút pháp khắc họa nhân vật lịch sử của nhà văn, tạo điều kiện cho người đọc nhận định đúng thành tựu và xu hướng vận động của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại trong bức tranh chung của nền văn học dân tộc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhu cầu của nhà văn trong việc thể hiện phương diện đời tư thể sự của nhân vật ở tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại

Từ những năm trước 1945, với *Ái tình và sự nghiệp* (Lan Khai), *Bà chúa chè* (Nguyễn Triệu Luật), *Đêm hội Long Trì* (Nguyễn Huy Tường), các nhà văn đã có ý thức đưa tiểu thuyết lịch sử hướng dần đến chuyện đời tư, thể sự của con người và cuộc sống hiện tại. Đây là dấu hiệu vượt thoát khỏi khung ràng buộc kiểu tự sự lịch sử truyền thống của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam giai đoạn 1930 -1945.

Giai đoạn 1945-1985, tiếp nhận âm hưởng sử thi của thời đại, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam tập trung phản ánh sức mạnh tập thể, tạo dựng nhiều bức tranh lịch sử hoành tráng trong *Tổ quốc kêu gọi* (Hà Ân), *Trên sông truyền hịch* (Hà Ân), *Cờ nghĩa Ba Đình* (Thái Vũ)... Tựa đề tác phẩm thể hiện rõ âm hưởng sử thi, âm vang lời thề mạnh mẽ của thế hệ tuổi trẻ Việt Nam anh hùng.

Có thể nói, giai đoạn từ năm 1986 về trước, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam thường được viết theo tinh thần tôn trọng sự thật lịch sử. Sự hư cấu chủ yếu dựa trên những điều đã được xác tín chắc chắn trong niềm tin của cộng đồng. Trong sự dung hợp giữa sử thi (lịch sử cộng đồng) và tiểu thuyết (vấn đề cá nhân, đời tư thể sự), sử thi luôn chiếm ưu thế. Tâm thức văn hóa của thời đại và tâm thế sáng tạo của nhà văn cùng gặp nhau ở điểm: xem lịch sử như ngôi đền thiêng bất khả xâm phạm. Nhà văn trùng tu, cải biên lịch sử nhằm mục đích ca ngợi người anh hùng dân tộc hoặc lí giải một sự kiện lịch sử nào đó, như Ngô Tất Tố với *Vua Hàm Nghi và việc kinh thành thất thủ*, *Gia đình tổng trấn tá quân Lê Văn Duyệt*.

Sau năm 1986, cuộc sống với tất cả sự phức tạp và đa dạng của nó đã gợi dẫn nhu cầu tìm tòi khám phá của nhà văn. Có nhà văn đi được rất xa, như Hoàng Quốc Hải (với bộ *Bão táp triều Trần*), Nguyễn Mộng Giác (với *Sông Côn mùa lũ*), Nguyễn Xuân Khánh (với *Hồ Quý Ly*), một số người khởi sự tìm tòi và nhiều người còn nghi ngờ dò bước (như các nhà văn trẻ Trần Thị Tú Ngọc với *Chiều Cổ Loa nổi gió*, Hà Thủy Nguyên với *Thiên địa phong trần...*). Càng về sau, văn học Việt Nam tập trung hướng đến lối tư duy mới mẻ, khơi gợi nhu cầu đối thoại cùng

bạn đọc. Độc giả có sự phân luồng tiếp nhận đối với tiểu thuyết lịch sử được viết theo lối cũ hoặc mới khi cả hai có cùng ý tưởng mượn xưa nói nay, mượn lịch sử để suy ngẫm, tìm hướng đi cho nhiều vấn đề phức tạp trong cuộc sống hiện tại.

Rõ ràng thì ở giai đoạn từ cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam phát triển lên tầm cao mới. Như nhận định của Nguyễn Thành trong *Tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986 – Dấu ấn đổi mới qua đề tài, chủ đề và phương thức thể hiện* rằng: “Đã có hàng trăm tiểu thuyết lịch sử được xuất bản từ năm 1986 đến nay, trong đó có nhiều tác phẩm đạt giải, điều đó cho thấy sự thu hút của đề tài lịch sử đối với các nhà văn hiện nay” [8]. Diện mạo tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại dần được phác họa.

Quan tâm đến hiện thực lịch sử, nhà văn cũng chú trọng nhiều hơn đến hiện thực về con người. Ngoài câu chuyện lịch sử của cộng đồng, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam còn chuyên chở cả những câu chuyện về cuộc sống của cá nhân. Không chỉ phản ánh phần hiện thực lịch sử gắn liền câu chuyện lớn của dân tộc, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại còn đề cập rất nhiều câu chuyện nhỏ với nhiều phận người thuộc vùng giao thoa giữa sự thật và hư cấu. Sự kết hợp giữa yếu tố lịch sử và tiểu thuyết dần thoát khỏi đại lộ chung của những câu chuyện lớn, rẽ dần vào tiểu lộ của những câu chuyện về hiện thực tâm hồn con người. Lịch sử không là câu chuyện quá dài về thời đại đã qua nhất thành bất biến trong tâm thức cộng đồng. Lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam, sau năm 1986, là kiểu / dạng lịch sử được diễn đạt bằng niềm vui, nỗi buồn, sự sướng khổ của từng số phận người. Đi sâu miêu tả dòng tâm sự uẩn khúc, gia tăng miêu tả cuộc sống đời tư, thế sự, bản năng, nhân tính, tình yêu, lòng thù hận... có trong nhân vật lịch sử, nhà văn góp phần tạo dựng nên diện mạo mới của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam thời kì sau cải cách.

Xét đến cùng, vĩ nhân cũng là con người. Họ không là thánh nhân nên dù cố gắng mấy cũng khó tránh khỏi những khiếm khuyết với các biểu hiện tính cách tiêu cực bất hợp lí. Về sau, nhu cầu và xu hướng này phát triển mạnh mẽ, trở thành xu hướng tất yếu trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại. Các nhân vật lịch sử như Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Hồ Quý Ly, Quang Trung - Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Nguyễn Trãi... được nhà văn tập trung hư cấu, thể hiện phương diện đời tư thế sự rõ nét. Hiện lên trên trang văn, họ không chỉ là công thần, khanh tướng có võ công siêu việt, phẩm hạnh hơn người, họ còn là con người của những trải nghiệm chân thật trong cảm xúc với niềm vui, nỗi buồn, hạnh phúc, khát khao lẫn nỗi đau, niềm cay đắng rất đời thường. Điều này góp phần gia tăng hứng thú cho người đọc. Gia tăng nghệ thuật hư cấu phương diện đời tư thế sự trong việc khắc họa đời sống nội tâm của nhân vật, nhà văn đã rút ngắn khoảng cách giữa bạn đọc với các vĩ nhân. Ở đó, người đọc được sẻ chia cùng các bậc tiên hiền, để hiểu rằng mỗi con người là một thế giới nhỏ không ngừng vận động trong một thế giới khác lớn hơn đang vận hành theo dòng chảy tự nhiên của lịch sử.

Có thể nói, sau Đại hội Đảng lần thứ VI, bối cảnh xã hội Việt Nam có nhiều biến chuyển. Nền kinh tế thị trường được hình thành, thông tin bùng nổ, thị hiếu thẩm mỹ của bạn đọc cũng như nhu cầu truy nguyên bản thể và lí giải lịch sử của nhà văn có sự thay đổi lớn. Hòa cùng sự phát triển của nhiều thể loại văn học khác, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam giai đoạn sau 1986 dần bứt phá khỏi lối mòn quen thuộc, không ngừng kiếm tìm hình thức diễn ngôn mới. Các sáng tác văn học theo đề tài lịch sử dần nghiêng theo mạch cảm thức giả định, phân tích/ chiêm nghiệm. Ở đây, các vấn đề liên quan đến nhân vật lịch sử được nhà văn tập trung khai thác từ góc nhìn đời tư thế sự trên tinh thần dân chủ đậm chất hậu hiện đại. Trong mỗi câu chuyện kể, yếu tố đời tư thế sự của nhân vật lịch sử càng nhiều, chất tiểu thuyết càng đậm, tác phẩm càng hấp dẫn bạn đọc. Nhà văn có cơ hội mượn xưa nói nay, đề cập và lí giải được nhiều phương diện phức tạp của đời sống. Cũng vì lẽ đó, nhu cầu tái hiện phương diện đời tư thế sự của nhân vật lịch sử trở thành nhu cầu thiết yếu, vừa đáp ứng yêu cầu của thời đại vừa là nhu cầu thôi thúc tự bên trong của mỗi nhà văn.

2.2. Các xu hướng nghệ thuật hư cấu nhân vật lịch sử ở phương diện đời tư thể sự trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại

2.2.1. Nhặt dần cảm hứng sử thi khi tiếp cận nhân vật lịch sử

Có thể thấy, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã có sự bứt phá nhất định trong nhu cầu tiếp cận hiện thực lịch sử, tiếp cận con người, trình bày cảm nhận về lịch sử và con người ở nhiều khía cạnh với nhiều trải nghiệm, suy ngẫm mang sắc điệu riêng. Ở đó, yếu tố đời tư thể sự của nhân vật lịch sử được nhà văn tập trung thể hiện, góp phần tạo nên thành công cho tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại xét trên phương diện hư cấu nhân vật.

Trong khi cố gắng đảm bảo sự hài hòa giữa thể loại sử thi và tiểu thuyết, nhà văn có xu hướng chuyển dần sự quan tâm về phía câu chuyện đời tư thể sự của con người thân phận trước cơn bão giông của lịch sử. Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại không thiếu các nhân vật lịch sử là những vĩ nhân như các vị vua khởi nghiệp nhà Lí, nhà Trần, như Quang Trung - Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Nguyễn Trãi... Họ là người con ưu tú của dân tộc, được người đời sau chiêm bái, ngưỡng vọng. Nhưng trước khi được lịch sử ghi nhận là một vĩ nhân, họ đã được người đời biết đến trong vai con người của cuộc sống đời thường nhiều phồn tạp. Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam hôm nay tập trung khai thác mảng đời tư xoay quanh câu chuyện tình yêu với bao buồn vui sướng khổ của các nhân vật lịch sử ấy. Mỗi tình của vua Lý Thái Tông và người con gái xuất thân chốn dân dã Mai Thị Minh Nguyệt (*Tám triều vua Lý* – Hoàng Quốc Hải), của Trần Thủ Độ và Trần Thị Dung (*Bão táp triều Trần* – Hoàng Quốc Hải), của Quang Trung - Nguyễn Huệ với An và công chúa Ngọc Hân (*Sông Côn mùa lũ* – Nguyễn Mộng Giác), của Nguyễn Trãi với Thị Lộ, của Lê Lợi với Phạm Thị Ngọc Trần (*Hội thề* – Nguyễn Quang Thân)... đều được nhà văn xử lí theo cách của sử thi, nghĩa là để nhân vật đi đến quyết định cuối cùng trên cơ sở trọng nợ nước hơn tình nhà. Xét đến cùng, hành động của họ vừa mang tính sử thi lại vừa mang tính tiểu thuyết. Vì hoàn cảnh, họ bị/được lịch sử chọn và phải hành động thuận theo sự quy định của lịch sử. Các nhà văn đi sâu hư cấu, phân tích bi kịch tâm hồn với nỗi đau bị giằng xé giữa bổn phận với tình yêu; giữa nghĩa vụ đối với đất nước và khát vọng theo đuổi hạnh phúc cá nhân của nhân vật.

Mặt khác, tiến tới việc khắc họa kiểu nhân vật lịch sử mang bi kịch con người đời thường lưỡng diện, các nhà văn từng bước vén bức màn lịch sử, rút ngắn khoảng cách sử thi khi tiếp cận, miêu tả và thể hiện nhân vật lịch sử bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau. Một là: linh hoạt di chuyển điểm nhìn/vai người kể chuyện. Hai là: đa dạng hóa dạng lời văn trần thuật, gia tăng tần suất sử dụng lời trực tiếp, lời nửa trực tiếp... để nhân vật lịch sử trực tiếp giải bày chuỗi suy tư trăn trở đời thường trước bao biến cố lịch sử trọng đại. *Tám triều vua Lý*, *Bão táp triều Trần*, *Sông Côn mùa lũ*, *Hồ Quý Ly*, *Hội thề*... đều có sự hấp dẫn đặc biệt đối với độc giả bởi lớp ngôn ngữ đời tư thể sự phản ánh đúng sự chân chất, thân tình của các ông vua bà chúa vốn xuất thân từ làng chài, xóm núi, các bậc võ tướng kì tài trưởng thành lên từ chiến trận, binh đao.

Không chỉ cụ thể hóa lời ăn tiếng nói của nhân vật, lời người kể chuyện cũng thấm đẫm chất đời tư thể sự khi lí giải vấn đề từ nhiều phía, xem xét nhiều nguyên nhân và hệ lụy. Ở *Bão táp triều Trần*, Hoàng Quốc Hải sử dụng phổ biến lời trữ tình ngoại đề vừa đời tư thể sự vừa triết lí sâu xa: “Các triều đại hưng vong, thành bại xoay vòng như con thò lò sáu mặt: chợt mặt nhất, thoát đã mặt tam mặt lục; chỉ có dân tộc, phải, chỉ có dân tộc là mãi mãi trường tồn” [9;575], khiến câu chuyện lịch sử trở nên đa nghĩa, giàu tính đối thoại. Rút ngắn khoảng cách sử thi khi tiếp cận nhân vật lịch sử, các nhà văn cũng đã rút ngắn cả khoảng cách giữa câu chuyện lịch sử dân tộc với độc giả hôm nay, tạo nên những câu chuyện kể vừa đậm tính sử thi vừa giàu chất tiểu thuyết.

2.2.2. Tái tạo vẻ đẹp ngoại hình nhân vật lịch sử

Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại dung hòa hiệu quả sự giống và khác nhau giữa công việc của nhà sử học với hoạt động sáng tác của nhà văn. Khi khắc họa hình tượng nhân vật lịch sử, nhà văn đã làm tốt hai việc. Một là: tôn trọng sự chính xác trong từng chi tiết lịch sử.

Hai là: phát huy hiệu quả vai trò của hư cấu nghệ thuật, đảm bảo tính chính xác, khách quan khi truyền lưu hình tượng nhân vật. Từ các sử liệu về gia thế, tài năng, phẩm hạnh, công trạng nhân vật lịch sử, nhà văn tiến tới phục dựng nhiều chân dung nhân vật sinh động, chân thực, sắc nét. Trong *Bão táp triều Trần*, Hoàng Quốc Hải khắc họa thành công nhân vật An Tư công chúa với tất cả sự kiêu sa, đầy cá tính: “Dưới ánh đèn lấp lánh, trông công chúa đẹp như một vị tướng của nhà trời (...). Ngang lưng thắt một thanh đoản kiếm. Đầu đội mũ kim khôi. Mắt đẹp và dài như mắt phượng” [10: tr.183].

Trong *Việt Nam sử lược*, vua Trần Nghệ Tông được nhà sử học Trần Trọng Kim miêu tả: “Nghệ Tông là ông vua rất tâm thường: chí khí đã không có, trí lự cũng kém hèn, (...) cứ yêu dùng một Quý Ly, cho được quyền thế, đến nỗi làm xiêu đổ cơ nghiệp nhà Trần” [11;184]. Viết *Hồ Quý Ly*, Nguyễn Xuân Khánh miêu tả nhân vật Nghệ Tông với dáng vẻ: “mặt vàng ệch, đứng oai nghiêm mà dờ dẫm” [11;20]. Cách đặc tả của Nguyễn Xuân Khánh hé mở nét chính trong tính cách của Nghệ Tông. Đó là ông vua hiền nhưng không đủ tài đức tiếp nối cơ nghiệp nhà Trần. Cùng với đó, Nguyễn Xuân Khánh phục dựng thành công chân dung Hồ Quý Ly: “Với bộ râu đốm bạc, với mái tóc hầu như bạc trắng, với cái miệng ngang bằng, không nhếch lên cũng không trễ xuống, khuôn mặt của con người luôn trầm tĩnh. Chỉ có đôi mắt ông ta biểu hiện thôi. Đôi mắt to với đôi lông mày rậm cũng bạc trắng. Đôi mắt thông minh, đen láy” [12;521]. Người đời khó đoán biết ông đang nghĩ gì, muốn gì. Điều này phù hợp với dụng ý đưa ra những giả định của tác giả về cách nhìn nhân vật Hồ Quý Ly và câu chuyện lịch sử của dân tộc Đại Việt thời cuối Trần đầu Hồ. Việc đánh giá đúng công và tội của Hồ Quý Ly luôn là bài toán khó.

Viết về nhà Tây Sơn, Nguyễn Mộng Giác tái hiện chân dung nhân vật lịch sử Quang Trung - Nguyễn Huệ thật như con người thực giữa cuộc sống đời thường. Nguyễn Huệ trong *Sông Côn mùa lũ* được Nguyễn Mộng Giác tập trung khắc họa từ ngoại hình đến tính cách với nhiều chi tiết cụ thể: mặt nổi mụn, da đen xạm, tóc xoăn, thông minh, bản lĩnh. Tác giả tiếp cận nhân vật lịch sử Nguyễn Huệ từ góc nhìn đời tư, nặng về con người thế tục. Với cách miêu tả nhân vật như thế, Nguyễn Mộng Giác là một trong những nhà văn Việt Nam đầu tiên sử dụng bút pháp hiện thực để khắc họa chân dung nhân vật lịch sử, phục dựng thành công nhân vật Nguyễn Huệ anh hùng đến mức xuất sắc, đậm tố chất đời thường đến mức chân thật, “một con người bình thường mà vĩ đại” [13;194].

Trong *Hội thề*, Nguyễn Quang Thân khai thác phương diện chủ quan của lời tả khắc họa chân dung nhân vật Nguyễn Trãi sinh động với vóc dáng mảnh mai của chàng thư sinh nho nhã: “Đường lên ải Nam Quan một chiều hè, Nguyễn Trãi công trên lưng người cha tù tội. (...) Thân hình mảnh khảnh của vị thái học sinh Nguyễn Trãi nổi danh khắp Bắc Hà không chịu nổi sức nặng của một ông già to béo” [14;265]. Suốt hơn 300 trang sách, tác giả đã làm bật nổi khí chất ôn hòa, tâm tư tưởng lớn lao ẩn trong dáng hình nhỏ nhắn và lời nói từ tốn của Nguyễn Trãi.

Như vậy, bằng nghệ thuật tạo hình đặc sắc, nhà văn đã hư cấu nên nhiều chân dung nhân vật lịch sử sinh động, khiến họ được tái sinh với dạng hình, nét mặt, cử chỉ, tiếng cười, giọng nói, vừa độc đáo vừa thân quen. Đôi khi nhà văn tập trung vào một hoặc vài đặc điểm tiêu biểu nào đó có sức gợi, tạo nên giá trị biểu cảm sâu sắc về một cách nghĩ, một tính cách làm nên bi kịch cuộc đời nhân vật. Cách làm này giúp nhà văn vừa tiếp thêm sức sống cho nhân vật lịch sử vừa gửi gắm tâm tư, quan niệm nghệ thuật, tạo nên *tiếng nói lịch sử* cùng sự *minh giải lịch sử* theo quan niệm của riêng mình.

2.2.3. Đi sâu khơi mở, khám phá vẻ đẹp nội tâm nhân vật lịch sử

Với *Tám triều vua Lý*, *Bão táp triều Trần*, *Hồ Quý Ly*, *Sông Côn mùa lũ*, *Hội thề*... người đọc không khó nhận ra cách tiếp cận hiện thực lịch sử đa chiều, ánh nhìn rọi sâu vào tầng tâm con người của các nhà văn hôm nay. Với *Bão táp triều Trần* (Hoàng Quốc Hải), người đọc có nhiều cảm nhận tinh tế, cụ thể đối với từng câu chuyện cuộc đời riêng của các nhân vật lịch sử.

Đó là câu chuyện đời tư của vị khai quốc công thần nhà Trần - Trần Thủ Độ. Tác phẩm thể hiện ông là người sống tận trung với nước, lao tâm khổ trí vì dân, có uy tín, có sức mạnh. Là người có quyền lực không ai dám cưỡng lại nhưng bản thân Trần Thủ Độ cũng gây nên không ít điều tàn ác, trở thành tội nhân hứng chịu sự công kích của dư luận. Góp phần lí giải thỏa đáng công - tội của cá nhân kiệt xuất này, Hoàng Quốc Hải không chỉ soi chiếu nhân vật dưới góc nhìn của nhiều nhân vật khác mà còn đặt nhân vật vào điểm nhìn nội tâm, để nhân vật tự giải bày điều sâu khuất nhất đời mình. Trước thời khắc chuyển giao quyền lực từ nhà Lý sang nhà Trần, bản thân Trần Thủ Độ bao phen lo nghĩ: “Nếu lúc này còn chân chừ là mất hết cơ hội. Khi mà Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn hai thế lực kinh chống triều đình lớn nhất liên kết lại với nhau được thì không những cơ đồ nhà Lý sụp đổ mà vây cánh họ Trần cũng không đất chôn thân” [15; 43]. Chọn thời điểm lịch sử mang tính bước ngoặt, hư cấu nên dòng suy nghĩ nhân vật, Hoàng Quốc Hải giúp người đọc cảm nhận được những lo lắng, dự toán, cả sự quyết đoán mạnh mẽ của Trần Thủ Độ, từ đó thêm hiểu động cơ đảo chính giành ngôi báu từ nhà Lý về nhà Trần như việc chẳng đáng dừng.

Đi sâu hư cấu phương diện đời tư thế sự của nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly, Nguyễn Xuân Khánh phục dựng thành công một Hồ Quý Ly chân thật, sinh động trong tính cách, bản lĩnh và tài năng, vừa đối lập vừa thống nhất trong các mối quan hệ ứng xử từ gia đình đến xã hội, kể cả các mối quan hệ riêng tư nhiều uẩn khúc. Với người vợ trước, Hồ Quý Ly là người chồng giàu tình nghĩa. Với công chúa Huy Ninh, Hồ Quý Ly là người chồng có trách nhiệm, tinh tế trong quan hệ ứng xử. Giấy phút Hồ Quý Ly quý gồi trước pho tượng người vợ quá cố cũng là giây phút con người nội tâm đầy trắc ẩn trong ông hiện lộ. Chấp nhận làm việc lớn trong thời khắc đầy biến động, ông chấp nhận cả nỗi cô đơn tột cùng. Ông đã tìm ra và muốn thực hiện đến cùng kế sách mới, giúp đất nước nhanh chóng phát triển, tự lực tự cường. Công bằng mà xét, các cải cách của Hồ Quý Ly đều tiên bộ, sáng suốt, đi trước thời đại, góp phần định hướng tích cực cho sự phát triển dài lâu của đất nước. Hiệu quả dễ thấy nhất là bộ máy công quyền Nhà nước giảm bớt áp lực kinh tế, dân nghèo thoát khỏi ách sưu cao thuế nặng, có đời sống lành mạnh, no cơm ấm áo. Trong quá trình Hồ Quý Ly thực hiện biến pháp cho đến khi ông chính thức thoán đoạt ngôi vị nhà Trần, chưa từng có cuộc cải cách, kế sách canh tân nào mang lại lợi ích cho riêng ông. Điều đó càng cho thấy, Hồ Quý Ly có tham vọng quyền lực nhưng trước hết ông là người nặng tình với non sông gấm vóc với một tình yêu sâu đậm, tích cực và đúng nghĩa.

Cùng với đó, nhiều nhà văn cũng tập trung hư cấu phương diện đời tư thế sự, đưa ra một góc nhìn mới về nhân vật không trùng khít với chính sử. Đọc *Sông Côn mùa lũ*, người đọc không chỉ có hình dung về hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ thông minh, tài giỏi, bản lĩnh xuất chúng, trí dũng hơn người mà còn có dịp hiểu về ông ở khía cạnh đời thường. Đó là một Quang Trung - Nguyễn Huệ đầy ắp tư tưởng, chan chứa nỗi niềm với biết bao cuộc xung đột, giằng xé nội tâm. Với thầy giáo Hiến, Nguyễn Huệ là học trò nghĩa tình sâu nặng. Với Lãng, Nguyễn Huệ vừa là chủ tướng tài ba vừa là người anh có trách nhiệm. Với An, Nguyễn Huệ là người tình rất đỗi thủy chung. Với Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ là người em thuận thảo, ôn hòa. Trong mọi kế hoạch, quyết sách của vua anh, Nguyễn Huệ luôn cố gắng hoàn thành. Tuy thế, Nguyễn Huệ lại không đồng tình với quan niệm “anh hùng nhất khoảnh” của Nguyễn Nhạc. Ông trọng chữ nghĩa, trọng sách vở thánh hiền nhưng không vì thế mà lệ thuộc tư tưởng Nho gia. Trong ông luôn thường trực tư tưởng vì dân với khát vọng đưa giang sơn thu về một mối. Cái chí lớn mà nặng tình không thôi giày vò làm khổ sở người anh hùng, khiến Nguyễn Huệ bao đêm thao thức: “Cái ý thống nhất đã có trong cuộc hôn nhân này rồi. Thế mà anh ta lại bảo dừng. Một tổ tiên, một dân tộc, một tiếng nói, một lịch sử sao lại có Lũy Thầy? Ta dừng lại chẳng, không dừng thì anh ta sẽ nghĩ thế nào, sẽ làm gì?” [16; 1076]. Những ngày Nguyễn Huệ quyết định bao vây thành Hoàng Đế, chống lại Nguyễn Nhạc, là những ngày ông cô đơn nhất.

Nhiều nhà sử học tôn Quang Trung là bậc vĩ nhân. Với *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác quan niệm Quang Trung là một yếu nhân của lịch sử. Ông xuất hiện đúng thời điểm lịch sử cần, dũng cảm đón nhận trọng trách lịch sử trao và sự thật ông đã làm nên nhiều kì tích cho bản thân, dân tộc. Xét đến cùng, một yếu nhân lịch sử như hoàng đế Quang Trung – Nguyễn Huệ vẫn là con người như bao người khác. Nghĩa là ông cũng có lúc yếu mềm trong tình cảm, khổ đau, dằn vặt, giằng xé nội tâm khi đứng trước sự lựa chọn: thực hiện khát vọng thống nhất đất nước theo đúng guồng quay của lịch sử hay an phận làm vị tướng miền biên viễn theo sự xếp đặt của vua anh. Chí lớn mà nặng tình, Nguyễn Huệ nhiều đêm thức trắng đi tìm lời giải cho bài toán khó.

Đến với *Hội thê* của Nguyễn Quang Thân, người đọc được dịp cảm nhận chất tiểu thuyết bao trùm và xuyên suốt tác phẩm ở nghệ thuật sáng tạo, hư cấu phương diện đời thường của nhiều nhân vật lịch sử như Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ, Phạm Vấn, Lê Sát và các bậc công thần khanh tướng khác trong quân đội Lam Sơn. Nguyễn Trãi rất nhiều lần nghĩ về Lê Lợi: “Vua ta vốn từ nơi thôn dã, áo vải dựng cơ đồ, bở bã mà không có bụng hẹp hòi như Hán Cao tổ. Các tướng tuy ít học nhưng đã lập bao chiến công. Vua nể trọng nhưng thường không nghe theo lời gièm pha của họ (...) Cái sáng suốt ấy của chúa công làm mọi người văn hay võ đều hết lòng” [14;200]. Nguyễn Trãi cũng từng u uất, phiền muộn khi bị tướng lĩnh Lam Sơn đổ kị gièm pha, đặt bài về chêm bai dè bêu: “Chẳng thà lấy cuộc đập vào đầu ông còn hơn là đặt tên tuổi ông và bà Lộ lên miệng con trẻ hát rong.” [14;235]. Những lúc ấy, “lúc nào cũng thấy ngơ ngác như người dở hơi” [14;252]. Qua những việc Nguyễn Trãi đã làm, đã nghĩ và những gì người khác đã nhận xét về ông, người đọc không chỉ hình dung về Nguyễn Trãi trong vai trò nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn, người anh hùng xuất chúng của dân tộc mà quan trọng hơn còn cảm nhận được ở ông phong thái và cốt cách sống của một cá nhân tinh tế, phong phú về đời sống nội tâm, rất mực sâu sắc và cũng vô cùng giản dị, hiền hòa trong cuộc sống đời thường.

3. Kết luận

Có thể thấy, khi xây dựng nhân vật, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đã rất dụng công trong nghệ thuật hư cấu, đặc biệt ở phương diện đời tư thể sự. Điều này càng được thể hiện rõ ở các sáng tác thuộc tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại. Các nhà văn có sự phân hóa về quan niệm phản ánh hiện thực và nghệ thuật khắc họa nhân vật lịch sử. Có nhà văn tập trung phản ánh hiện thực gắn liền các sự kiện, biến cố lịch sử trọng đại với những tấm gương anh hùng dân tộc có khả năng xoay chuyển thời thế, (tiêu biểu như Lê Đình Danh viết *Tây Sơn bi hùng truyện*), có nhà văn đổi mới trong cảm hứng nghệ thuật: chất sử thi được thay dần bởi dữ liệu đời tư thể sự; cảm hứng khẳng định, ngợi ca được thay bằng tâm thế đối thoại, luận giải; nhân vật lịch sử trở nên thật hơn bởi ngoại hình và đời sống nội tâm. Điều này thể hiện rõ ở các sáng tác của Hoàng Quốc Hải (*Tám triều vua Lý, Bão táp triều Trần*), Nguyễn Mộng Giác (với *Sông Côn mùa lũ*), Nguyễn Xuân Khánh (*Hồ Quý Ly*), Nguyễn Quang Thân (*Hội thê*)

Nhật dần cảm hứng sử thi khi tiếp cận nhân vật lịch sử, tái tạo vẻ đẹp ngoại hình, đặc biệt là soi chiếu vẻ đẹp nội tâm bằng việc đi sâu hư cấu phần khuất lấp, phần cô đơn, phần “bóng tối” thuộc phương diện đời tư thể sự ít người biết đến và thấu hiểu của nhân vật lịch sử, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã đưa ra nhiều cách đánh giá, luận giải thú vị khiến nhân vật lịch sử chân thực hơn rất nhiều so với nhân vật đã được biết trong lịch sử. Nhân vật của lịch sử là nhân vật đã sống, nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử là nhân vật đang sống. Dưới tài năng hư cấu nghệ thuật của nhà văn, nhân vật lịch sử đã được phục sinh, được truyền năng lượng sống và thực sự đã sống trong tâm thức cộng đồng trong dáng vẻ con người cụ thể nhiều buồn vui, lắm yêu thương ghét giận, nhiều ưu điểm lẫn hạn chế thường tình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Văn Lợi, 1999, “Mối quan hệ giữa tính chân thực lịch sử và hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX”. *Tạp chí Văn học*, số 9, tr.83-90.
- [2] Nguyễn Thị Tuyết Minh, 2009, “Khuynh hướng tiểu thuyết hóa lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 4/ 2009, tr. 27-37.
- [3] Nguyễn Thị Kim Tiến, 2010. “Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại với quan niệm nghệ thuật về con người”. *Tạp chí Sông Hương*, số 256, tháng 6 năm 2010, <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c215/n5900/Tieu-thuyet-lich-su-duong-dai-voi-quan-niem-nghe-thuat-ve-con-nguoi.html>, ngày truy cập 31.7.2023
- [4] Nguyễn Văn Dân, 2011, “Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại – phác họa một số xu hướng chủ yếu”. *Thông tin Khoa học*, số 12/2011, tr. 32-41.
- [5] Nguyễn Văn Dân, 2018, “Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại – hiện thực và hư cấu”, *Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương*, số 3, tr.56-59.
- [6] Nhiều tác giả, 2016. *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học. Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Phạm Quỳnh An, 2021, “Hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử - Cơ hội mới cho tiểu thuyết và cho lịch sử” *Thông tin Khoa học Xã hội*, số 7/2021, tr 21-26.
- [8] Nguyễn Thành, 2016. “Tiểu thuyết Việt Nam sau 1986 – Dấu ấn đổi mới qua đề tài, chủ đề và phương thức thể hiện, <http://khoavanhue.husc.edu.vn/tieu-thuyet-viet-nam-sau-1986-dau-an-doi-moi-qua-de-tai-chu-de-va-phuong-thuc-the-hien/>, truy cập ngày 30/7/2022
- [9] Hoàng Quốc Hải, 2011. *Bảo táp triều Trần* (tập 6), “Vương Triều sụp đổ”. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [10] Hoàng Quốc Hải, 2011. *Bảo táp triều Trần* (tập 3), “Thăng Long nổi giận”. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [11] Trần Trọng Kim, 2011. *Việt Nam sử lược*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Xuân Khánh, 2010. *Hồ Quý Ly*. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [13] Phan Cự Đệ, 2006. *Phan Cự Đệ tuyển tập* (tập 1). Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [14] Nguyễn Quang Thân, 2011. *Hội thề*. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [15] Hoàng Quốc Hải, 2011c. *Bảo táp triều Trần* (tập 1), “Bảo táp cung đình”. Hà Nội: Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [16] Nguyễn Mộng Giác, 2003. *Sông Côn mùa lũ* (tập 2) Nxb. Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, Hà Nội.

ABSTRACT

The art of fictionizing the characters in the perspective of private life and global affairs in the contemporary historical fiction of Vietnam

Doan Thi Hue

Faculty of Pedagogy of Social Sciences, Dong Nai University

The study investigated the art of writing fictional characters in contemporary Vietnamese historical novels from a personal perspective. The first aspect involves a loss of poetic inspiration when addressing historical personalities., depicting remarkable people with the tragic sadness of ordinary people who are constantly torn between patriotism and ontological love. The second aspect involves aesthetically recreating, as seen by the many vivid, lifelike, and sharp characterizations that have been successfully restored. Third, consider the inner beauty of the characters, fictionalized thoughts, and emotions that provide a new perspective on the character that may or may not be totally consistent with the written history.

Keywords: historical fiction, art of fiction, character, private life, world affairs ...